

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M và bà Quàng Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 95 ngày 16/11/2022, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Ngày 18/5/2024 chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 10 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 06 tháng 11 năm 2024; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 28/10/2024, tổ công tác Công an huyện A làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã H, huyện A phát hiện bắt quả tang Lò Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu trong lòng bàn tay trái của Đông 01 túi nilon màu đỏ kích thước 1,5x1,5cm trong chứa chất bột màu trắng, Đông khai là ma túy heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn Đ tại thôn Q, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 1254/KL-KTHS (MT) ngày 31/10/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,10 gam, là loại Heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn Đ khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 12 giờ ngày 28/10/2024, Đông đi bộ đến khu vực chân cầu Kiến An thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện A mua của người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đông cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSAD ngày 20/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt với Kiểm sát viên. Tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng

xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và miễn hình phạt bổ sung cũng như án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 28/10/2024 Lò Văn Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,10 gam ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố H, phường H, quận A, Hải Phòng).

Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta mà còn gây mất trị an ở địa phương và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích về tội ít nghiêm trọng nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo nhân thân có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét, bị cáo đã nhiều lần được cải tạo giáo dục nhưng vẫn không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử

bị cáo mức án nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ nilon (0,06 gam chất bột và vỏ bao gói của mẫu QT01, được niêm phong lại trong phong một bì giấy, dấu niêm phong số: 1254MT/PC09 và chữ ký của người có liên quan).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận An Dương, Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an Q. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA quận An Dương;
- Trại tạm giam công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

